TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 641/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 28-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2/ Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quí – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số*:* 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Mỹ M, sinh năm: 1985; địa chỉ: 475A đường D, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Trọng C, sinh năm: 1984; địa chỉ: 63 đường P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn, bà Trần Mỹ M trình bày: bà và ông Đặng Trọng C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F cấp ngày 24/5/2017. Khi về chung sống với nhau thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình. Khi bà mới sinh con được hơn 01 (một) tháng ông C đã đến nhà cha mẹ của bà để quậy phá. Từ khi sinh con cho đến nay thì hai vợ chồng bà cũng đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Từ khi bà sinh con thì bà về nhà cha mẹ ruột để sinh

sống, ông C cũng không đến thăm hỏi và chăm sóc con chung. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đặng Trọng C nên bà yêu cầu ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà và ông Đặng Trọng C có với nhau 01 (một) người con chung tên là: Đặng Thanh T, sinh năm: 2017. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Đặng Thanh T và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Đặng Trọng C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà Trần Mỹ M và ông Đặng Trọng C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của bà Trần Mỹ M thì sau khi về chung sống với nhau ông C không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, khi bà M sinh con cũng không cùng bà M chăm sóc con chung. Từ năm 2017 đến nay thì vợ chồng bà M và ông C đã sống ly thân với nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà M và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị, Hội đồng xét xử cho bà M được ly hôn với ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Bà M và ông C có với nhau 01 (một) người con chung tên là: Đặng Thanh T, sinh năm: 2017. Đề nghị tiếp tục giao trẻ Đặng Thanh T cho bà M nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Mỹ M có đơn xin ly hôn với ông Đặng Trọng C nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đặng Trọng C đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử

nhưng ông Đặng Trọng C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo như lời trình bày của bà Trần Mỹ M thì trong thời gian sống chung ông C không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho cuộc sống của gia đình. Từ năm 2017 đến nay thì hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau và không ai còn quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử xét thấy, Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…" nhưng giữa vợ chồng bà Trần Mỹ M và ông Đặng Trọng C đã không có sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đặng Trọng C đến Tòa án để giải quyết vụ án, hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn tiếp tục vắng mặt điều này chứng tỏ ông C cũng không còn tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Trần Mỹ M và ông Đặng Trọng C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trần Mỹ M được ly hôn với ông Đặng Trọng C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà Trần Mỹ M và ông Đặng Trọng C có với nhau 01 (một) người con chung tên là: Đặng Thanh T, sinh ngày: 13/9/2017. Tiếp tục giao trẻ Đặng Thanh T cho bà Trần Mỹ M nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Mỹ M không yêu cầu ông Đặng Trọng C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Mỹ M nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ M được ly hôn với ông Đặng Trọng C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2017 cho bà Trần Mỹ M và ông Đặng Trọng C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Đặng Thanh T, sinh ngày: 13/9/2017 cho bà Trần Mỹ M trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Mỹ M không yêu cầu ông Đặng Trọng C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Mỹ M có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Đặng Trọng C đến thăm nom chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Mỹ M nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Mỹ M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011177 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Mỹ M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Ông Đặng Trọng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn